

(Ban hành kèm theo Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục)  
(Issued in association with Circular 229/2012/TT-BTC on 27 December 2012 guiding establishment and management of the Exchange Traded Fund)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE CERTIFICATE**

Tuần Từ ngày 28/08/2020 đến ngày 03/09/2020 / From 28 Aug 2020 to 03 Sep 2020

- Công ty quản lý quỹ:**  
Fund Management Company:
- Ngân hàng giám sát:**  
Supervising bank:
- Tên Quỹ:**  
Fund name:
- Mã chứng khoán:**  
Code:
- Ngày lập báo cáo:**  
Reporting Date:

**Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam**  
Vietnam Investment Fund Management Joint Stock Company  
**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM**  
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch  
**QUỸ ETF VFMVN DIAMOND**  
VFMVN DIAMOND ETF  
**FUEVFVND**  
FUEVFVND  
**04/09/2020**  
04 Sep 2020

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	MÃ SỐ Item No	KY BÁO CÁO THIS PERIOD 03/09/2020	KY TRƯỚC LAST PERIOD 27/08/2020
<b>A</b>	<b>Giá trị tài sản ròng/ Net asset value</b>	<b>2100</b>		
<b>A.1</b>	<b>Giá trị đầu kỳ/ Opening balance</b>	<b>2101</b>		
	Của quỹ/of fund	2102	1,709,735,593,576	1,586,971,285,400
	Của một lô chứng chỉ quỹ/per lot	2102.1	1,259,937,799	1,187,852,758
	Của một chứng chỉ quỹ/per certificate	2103	12,599.37	11,878.52
<b>A.2</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ/ Closing balance</b>	<b>2104</b>		
	Của quỹ/of fund	2105	1,899,645,873,304	1,709,735,593,576
	Của một lô chứng chỉ quỹ/per lot	2105.1	1,298,459,243	1,259,937,799
	Của một chứng chỉ quỹ/per certificate	2106	12,984.59	12,599.37
<b>A.3</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó</b> <b>Change of net asset value per certificate during the period, in which</b>	<b>2107</b>		
	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của quỹ trong kỳ Change due to investment activities	2108	(521.55)	529.43
	Thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ Change of net asset value related to investors during the period	2109	906.77	191.43
	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of Net Asset Value due to profit distribution to investors during the period	2109.1		
	Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	2109.2	906.77	191.43
<b>A.4</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> <b>Highest/ lowest Net asset value for 52 weeks</b>	<b>2110</b>		
	Giá trị cao nhất/highest value (VND)	2111	1,899,645,873,304	1,709,735,593,576
	Giá trị thấp nhất/lowest value (VND)	2112	109,880,505,679	109,880,505,679
<b>B</b>	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ</b> <b>Market price (closing price of last session within the reporting day) of a certificate</b>	<b>2114</b>		
B.1	Giá trị đầu kỳ/ Opening balance	2115	12,700.00	11,850.00
B.2	Giá trị cuối kỳ/Closing balance	2116	13,000.00	12,700.00
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market price from this period to last period	2117	300.00	850.00
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Variance between Market price and Net asset value of one Fund Certificate	2118		
	Chênh lệch tuyệt đối/ Absolute variance (VND)	2119	15.41	100.63
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+)) Relative variance (discount (-)/surplus (+))	2120	0.12%	0.80%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest market value within the nearest 52 weeks	2121		
	Giá trị cao nhất/Highest value (VND)	2122	13,000.00	12,770.00
	Giá trị thấp nhất/Lowest value (VND)	2123	10,500.00	10,500.00

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát  
Authorized Representative of Supervisory Bank

**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM-CN TP.HCM**  
Phó Trưởng Phòng DVKHTC2  
Ngô Thùy Dương

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ  
Authorized Representative of Fund Management Company

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM**  
Tổng Giám Đốc  
Trần Thanh Tân